

Số: 10/BC-TCTĐA06

Kim Bảng, ngày 23 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả triển khai Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” năm 2023 trên địa bàn huyện Kim Bảng
(Từ ngày 01/01/2023 – đến ngày 23/10/2023)**

Thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Chính phủ (sau đây gọi chung là Đề án số 06), Kế hoạch số 1993/KH-TCT ngày 16/10/2023 của Tổ trưởng tổ Đề án 06 tỉnh Hà Nam về việc kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Tổ công tác Đề án 06 huyện Kim Bảng báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023 như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Kim Bảng là một huyện nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Hà Nam, phía Bắc giáp huyện Úng Hòa, Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; phía Tây giáp huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình; phía Đông giáp thị xã Duy Tiên và thành phố Phủ Lý; phía Nam giáp huyện Thanh Liêm, Hà Nam. Diện tích tự nhiên của huyện là 17.540 ha. Mật độ dân số khá đông, với số dân gồm 43.879 hộ; 143.476 nhân khẩu. Thời gian qua, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Đề án số 06. Huyện Kim Bảng đã thực hiện kết nối Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; 18/18 xã, thị trấn cán bộ một cửa và các bộ phận liên quan đã thực hiện thành thạo 02 dịch vụ công liên thông về "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng"; duy trì thường xuyên việc thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư, thu nhận hồ sơ CCCD cho đối tượng đủ điều kiện cấp, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ cư trú; cấp tài khoản an sinh xã hội để chi trả phụ cấp cho các đối tượng qua tài khoản; kiểm tra, tích hợp số hóa dữ liệu đất đai; thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch; triển khai sử dụng thẻ CCCD trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế; triển khai các mô hình điểm Đề án 06 đã cơ bản thực hiện.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Thực hiện Kế hoạch số 337/KH-UBND ngày 23/2/2023 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 20/3/2023 để triển khai thực hiện Đề án số 06 năm 2023, xác định các nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các ban, ngành, địa phương để triển khai thực hiện;

Uỷ ban nhân dân huyện và Tổ công tác Đề án số 06 huyện tiếp tục chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2023, cụ thể như: (1) Tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm Đề án 06, triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn huyện; (2) Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 20/3/2023 để triển khai thực hiện Đề án số 06 năm 2023; (3) Ban hành trên 20 văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ Đề án 06; (4) Định kỳ tuần, tháng, quý báo cáo kết quả thực hiện và đánh giá kết quả và những tồn tại, hạn chế của từng đơn vị để chỉ đạo các Phòng, ban, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ Đề án 06; (5) Đặc biệt đã chủ động triển khai Kế hoạch số 07/KH-TCT ngày 27/7/2023 về việc triển khai thực hiện các mô hình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kim Bảng.

Đã ban hành quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc Kiện toàn Tổ công tác Đề án 06 huyện Kim Bảng, thành lập 18 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã, thị trấn, 85 Tổ công tác Đề án 06 cấp thôn, xóm, tổ dân phố.

Căn cứ chỉ đạo của UBND huyện và các ban, ngành địa phương đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện, cụ thể hóa nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thành lập đoàn kiểm tra triển khai thực hiện Đề án 06/CP kiểm tra tại UBND xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện. Những đơn vị làm chưa tốt, tổ công tác đã có công văn chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, phê bình, từ đó thúc đẩy thi đua thực hiện giữa các đơn vị.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án.

- Tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06 bằng nhiều hình thức gồm: loa, đài, băng zôn, áp phích, internet, đài truyền thanh. Tăng cường hướng dẫn các tổ chức doanh nghiệp và người dân thực hiện các thủ tục hành chính qua hình thức Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Triển khai 25 Dịch vụ công thiết yếu nhằm phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là nội dung tuyên truyền về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, vai trò, ý nghĩa của thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Công tác tuyên truyền 25 dịch vụ công thiết yếu đã được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng trên hệ thống phát thanh từ huyện đến xã, thị trấn, thôn, xóm, tổ dân phố, đã phát sóng trên 150 tin, bài, phóng sự tuyên truyền về nội dung chuyển đổi số trên địa bàn huyện Kim Bảng, cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Về hoàn thiện thể chế

3.1. Văn phòng HĐND, UBND huyện

- Chủ động tham mưu Uỷ ban nhân dân huyện, Tổ Công tác ĐA06 huyện triển khai, ban hành các văn bản chỉ đạo về thực hiện các nhiệm vụ của về Đề án 06. Phối hợp Công an huyện tham mưu tổ chức các Hội nghị liên quan đến Đề án 06, đồng thời đôn đốc các Phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Tham mưu chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện và bộ phận một cửa các cấp tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính, triển khai các nội dung về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các Phòng, ban, ngành thực hiện nghiêm túc Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; hướng dẫn các phương thức khai thác thông tin công dân thay thế khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 28/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; quán triệt tới 100% cán bộ tiếp nhận thủ tục hành chính khai thác 20 trường thông tin, không yêu cầu công dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

3.2. Công an huyện

Công an huyện với vai trò cơ quan thường trực của Tổ công tác Đề án 06 đã chủ động tham mưu Tổ công tác Đề án 06 huyện tổ chức triển khai, quán triệt các kế hoạch đến các phòng, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn để thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo đúng tiến độ đề ra; phối hợp tổ chức công tác tuyên truyền để công dân hiểu được tiện ích, giá trị của 44 mô hình và tài khoản định danh điện tử. Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn bố trí tổ máy để triển khai thu nhận lưu động tại các thôn xóm, trụ sở UBND xã, thị trấn, đồng thời phân công cán bộ tại địa điểm thu nhận để kết hợp hướng dẫn thực hiện các thao tác đăng ký tài khoản dịch vụ công quốc gia.

- Chủ động tham mưu, tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả định kỳ tuần, tháng; báo cáo đột xuất của Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện; kịp thời báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện phục vụ công tác chỉ đạo, triển khai.

- Ban hành trên 30 văn bản chỉ đạo Công an các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 về các nội dung như: Cấp thẻ CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện, kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt 91,8 % số công dân trên 14 tuổi; Triển khai thí điểm 02 nhóm DVC liên thông; nhập thông tin người lao động, lịch sử cư trú học sinh và các hội, đoàn thể vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, làm sạch bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội...

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn tiếp tục làm sạch dữ liệu dân cư; đẩy mạnh việc cấp CCCD gắn chíp điện tử và tài khoản định danh điện tử; tiếp nhận các hồ sơ đăng ký cư trú, đăng ký xe trên Công dịch vụ công.

- Công an huyện chỉ đạo Công an cấp xã nhập trên 50.000 thông tin Hội viên thuộc các hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Người Lao động, Người có công lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.3. Phòng Tư pháp

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện số hóa hồ sơ hộ tịch. Thực hiện 100% qua dịch vụ công trực tuyến 1538/1538 hồ sơ. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai thí điểm 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử -

Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí". Triển khai thí điểm cấp bản điện tử giấy khai sinh, trích lục khai tử phục vụ thực hiện liên thông thủ tục hành chính.

3.4. Phòng Giáo dục và đào tạo

Xây dựng công văn chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn tiến hành thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục đối với các cơ sở giáo dục.

3.5. Bảo hiểm xã hội huyện.

- Xây dựng Công văn số 424/BHXH-BPT, ngày 12/6/2023 về việc phối hợp rà soát, làm sạch dữ liệu thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

- Xây dựng Công văn số 491/BHXH-BPT ngày 06/7/2023 về việc phối hợp rà soát, làm sạch thông tin người tham gia BHYT (ĐA06).

- Tính đến 07/8/2023 toàn huyện: dữ liệu thông tin BHYT đạt 96,83% tương ứng với số người 102.824 được cập nhật thông tin (đã được làm sạch); còn 3.485 người tương ứng với 3,17% chưa cập nhật được thông tin nguyên nhân do: Còn 737 người thuộc đối tượng chính sách, không chịu hợp tác cung cấp thông tin cá nhân; Dữ liệu trẻ em dưới 06 của hệ thống Tư pháp (xã, thị trấn, Phòng cấp huyện) chưa được chuẩn mực; Một số người đang, đã hưởng các chế độ lo ngại bị "truy thu hồi" "cắt chế độ" do thông tin cá nhân không đồng nhất.

3.6. Phòng Y tế

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng số 536/UBND-YT ngày 18/4/2023 về việc đẩy mạnh triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chíp, ứng dụng VNNeID.

Tổng số khám bằng CCCD có gắn chíp/ Tổng số khám bệnh là: 11710/24115 đạt 48,55% ; Giấy chứng tử 0/0. Đơn vị đã triển khai mua 21 đầu đọc CCCD có gắn chíp: trong đó trên Trung tâm y tế huyện có 03 chiếc và 18/18 chiếc tại Trạm y tế các xã, thị trấn.

3.7. Phòng Lao động thương binh và xã hội

- Tham mưu UBND huyện xây dựng Công văn số 290/UBND-LĐTBXH ngày 13/3/2023 về việc mở tài khoản an sinh xã hội cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, đại diện hộ nghèo.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng Công văn số 979/UBND – LĐTBXH ngày 23/6/2023 v/v đẩy nhanh tiến độ cấp tài khoản ASXH và chi trả trợ cấp thờ cúng liệt sỹ qua tài khoản ASXH.

- Tính đến 31/7/2023 giải quyết được 163 hồ sơ liên thông qua cổng dịch vụ công quốc gia lĩnh vực Bảo trợ xã hội.

- Phối hợp với sở Lao động – TB&XH làm sạch dữ liệu của 10.394 đối tượng đang quản lý (Bao gồm: bảo trợ xã hội, người có công và thân nhân người có công, hộ nghèo).

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, Ngân hàng NN&PTNT triển khai cấp tài khoản cho 3.416 người (Bảo trợ xã hội = 1.552 người, người có công và thân nhân người có công = 1.673 người, hộ nghèo = 191 người).

- Tính đến ngày 23/10/2023 UBND huyện đã triển khai nhập được hơn 10.000 trường hợp thông tin người lao động lên hệ thống DLDC.

3.8 Các Phòng, ban, ngành, đơn vị: Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế - hạ tầng, Công ty Điện lực chi nhánh Kim Bảng

Phối hợp với Phòng Văn hoá Thông tin thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến, thực hiện hiệu quả các dịch vụ công thiết yếu và các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3.9. Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn

18/18 Uỷ ban nhân dân cấp xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023; chỉ đạo đăng ký thực hiện các mô hình điểm và đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác Đề án số 06 tại địa phương để chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ. Đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đã phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện Đề án 06, từ đó đã chỉ đạo quyết liệt và đưa cả hệ thống chính trị, các Tổ chức Hội, đoàn thể, Đoàn thanh niên, hội phụ nữ, cán bộ, công chức, giáo viên... trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 như: làm tốt công tác tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa mang lại cho người dân và doanh nghiệp từ Đề án 06, vận động nhân dân thực hiện các nội dung phục vụ triển khai Đề án 06: cấp CCCD gắn chip, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, cung cấp danh sách và thực hiện nhập dữ liệu Hội viên người cao tuổi, cựu chiến binh, hội nông dân... vào hệ thống cơ sở DLQG về dân cư.

4. Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

* Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an, trong đó có 06 dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an huyện:

(1) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD: có 06 yêu cầu đã được tiếp nhận và xử lý.

(2) Cấp mới, lại, đổi thẻ CCCD: có 374 yêu cầu đã được tiếp nhận và xử lý.

(3) Đăng ký thường trú: 2964/4217 hồ sơ trên DVC đạt tỷ lệ 70,2 %.

(4) Đăng ký tạm trú: 779/940 hồ sơ trên DVC đạt tỷ lệ 82,8 %.

(5) Thông báo lưu trú: 1531/1531 hồ sơ trên DVC đạt tỷ lệ 100 %.

(6) Thủ tục đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: có 3315/3470 trên DVC đạt tỷ lệ 94,34%.

* Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các Phòng, ban, ngành. Trong đó 09 dịch vụ công đã triển khai và có kết quả:

(1) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): Có 769 yêu cầu (663 công dân; 106 doanh nghiệp), trong đó: 769 yêu cầu được giải quyết đúng hạn, đạt 100%.

(2) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): có 103 yêu cầu (91 công dân; 12 doanh nghiệp), trong đó 103 yêu cầu được giải quyết đúng hạn, đạt 100%.

(3) Đăng ký khai sinh: 755 yêu cầu đã được giải quyết.

(4) Đăng ký khai tử: 753 yêu cầu đã được giải quyết.

(5) Đăng ký kết hôn: 658 yêu cầu đã được giải quyết.

(6) Nhóm thủ tục liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi: tiếp nhận 755 yêu cầu và thực hiện cấp 755 thẻ BHYT cho trẻ mới sinh.

(7) Nhóm thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng: tiếp nhận 753 hồ sơ, đã giải quyết 753 hồ sơ hợp lệ, từ chối 0 hồ sơ không hợp lệ.

(8) Tích hợp giảm trừ mức đóng trong gia hạn bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: chưa phát sinh hồ sơ.

(9) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: tiếp nhận 2.500/2500 hồ sơ trên DVC đạt 100% ..

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

Sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử thay thế thẻ Bảo hiểm y tế đã triển khai và duy trì thực hiện tại 19/19 cơ sở khám chữa bệnh, đạt 100%. Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã có 11710/24115 đạt 48,55% lượt người dùng CCCD đăng ký khám, chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế.

- Triển khai thí điểm lắp đặt 02 máy quét QR trên thẻ CCCD gắn chíp hoặc ứng dụng VNeID kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch Tam Chúc phục vụ việc bảo đảm an ninh trật tự, đồng thời tuyên truyền sâu rộng để nhân dân hiểu về tính năng tác dụng của thẻ CCCD và ứng dụng VNeID góp phần để phục vụ thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về ANTT và phòng ngừa các loại tội phạm. Kết quả: đã có $43.417/79.227 = 54,8\%$ lượt công dân Checkin qua thiết bị này.

- Triển khai phần mềm thông báo lưu trú (ASM): đã triển khai phần mềm quản lý lưu trú cho các cơ sở kinh doanh lưu trú và các bệnh viện trên địa bàn huyện từ tháng 5/2023, đạt 100 % cơ sở lưu trú triển khai, thực hiện với trên 1654 lượt khách lưu trú sử dụng quét mã QR trên ứng dụng VNEID, thiết bị đọc chíp trên thẻ CCCD. Giúp các Cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh và gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an nhanh chóng, kịp thời, giúp lực lượng Công an các xã, thị trấn kịp thời nắm bắt khi có các đối tượng thuộc diện truy nã, truy tìm trên địa bàn, góp phần trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Đến nay công tác thu nhận hồ sơ CCCD gắn chíp và tài khoản Định danh điện tử trên địa bàn huyện Kim Bảng đã hoàn thành theo kế hoạch đảm bảo 100% công dân trong độ tuổi trên địa bàn được cấp CCCD gắn chíp và 101.710/110.912 công dân có CCCD được cấp, kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử đạt 91,8 %.

Công an huyện đã tổ chức tập huấn cho cán bộ Công an cấp xã sử dụng chức năng xác thực và định danh điện tử trên phần mềm thu nhận, cấp, quản lý CCCD tại địa bàn Công an các xã, thị trấn và tổ chức tuyên truyền để người dân hiểu, tham gia đăng ký định danh điện tử, phổ cập danh tính điện tử và được xác thực trên ứng dụng VNEID khi công dân có nhu cầu.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

Tiếp tục triển khai việc số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn huyện phục vụ đối sánh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đã làm sạch các chỉ tiêu DLDC 7.020/7020 trường hợp. trong đó:

- Chỉ tiêu rà soát, giải quyết hồ sơ đề nghị hủy, xác lập lại số Định danh cá nhân: Đã thực hiện rà soát: 262/262 trường hợp.

- Chỉ tiêu cập nhật thông tin CMND 9 số: PC06 gửi về: 59 trường hợp, trong đó: đã làm được 59 trường hợp.
- Xóa trùng thông tin công dân trong tỉnh: đã thực hiện 05/05 trường hợp.
- Xóa trùng thông tin công dân ngoài tỉnh: 11/11 trường hợp.
- Chỉ tiêu điều chỉnh thông tin chủ hộ không có chủ hộ 12 trường hợp, đã thực hiện được 12 trường hợp.
- Chỉ tiêu thêm mới phạm nhân và rà soát, đối khớp dữ liệu phạm nhân. Chỉ tiêu 144 trường hợp, đã thực hiện 144 trường hợp.
- Không tìm thấy thông tin: đã thực hiện 07/07 trường hợp.
- Khôi phục thông tin đã thực hiện 22/22 trường hợp.
- Số CCCD lệch so với DLDC tổng Cục C06 gửi về 1.455 trường hợp, đã rà soát làm sạch được 1455 trường hợp.
- Bảo hiểm xã hội công nghiệp tạm trú tổng chỉ tiêu 3.978 trường hợp, đã làm 3978 trường hợp.
- BHXH khu công nghiệp tổng chỉ tiêu 638 trường hợp, đã làm 638 trường hợp.

- Danh sách sai hộ tịch

- + Sai lệch khai sinh: tổng chỉ tiêu 324 trường hợp, đã rà soát 324 trường hợp.
- + Sai lệch kết hôn: tổng 114 trường hợp, đã rà soát 114 trường hợp.

7.1. Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu

- Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa: Hiện đang từng bước số hóa dữ liệu, quá trình số hóa đôi khi còn chậm, chưa thực hiện được do đường truyền tải mạng đôi lúc không thực hiện được, mạng còn chậm hay bị tắc nghẽn.
- Nguồn nhân lực phục vụ số hóa: Hiện đáp ứng đủ.
- Tổng số hộ, nhân khẩu phải số hóa Scan: hộ 43.905; nhân khẩu: 143.344.

Kết quả đã Scan 100% số hồ sơ tàng thư hộ khẩu trên.

7.2. Về hạ tầng dữ liệu

- Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa được đặt tại trụ sở cơ quan làm việc; thiết bị máy chủ, máy trạm, máy scan, thiết bị lưu trữ ... các trang thiết bị khác còn thiếu.

8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo đối với các yêu cầu về cơ sở vật chất, hạ tầng, công nghệ thông tin, việc triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đồng thời đánh giá tổng hợp báo cáo UBND huyện triển khai, thực hiện.

9. Công tác phối hợp nhập dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

UBND huyện đã chỉ đạo các ban, ngành, UBND các xã, thị trấn nhập các hội, đoàn thể lên hệ thống CSDLQG về DC, kết quả cụ thể:

- Thông tin hội nông dân nhập được: 23.625 trường hợp.
- Thông tin hội người cao tuổi nhập được: 16.458 trường hợp.
- Thông tin Hội Cựu chiến binh nhập được: 5.539 trường hợp.
- Thông tin Hội chữ thập đỏ (thông tin hội viên cá nhân): 265 trường hợp.
- Thông tin Người có công đã nhập được 2.562 trường hợp.
- Thông tin Người lao động đang tiếp tục triển khai, thực hiện theo Kế hoạch số 1719/KH-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Hà Nam và Kế hoạch số

162/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện Kim Bảng, tính đến ngày 23/10/2023 đã nhập được hơn 10.000 trường hợp.

10. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương.

- Đã triển khai các mô hình điểm đề án 06.

10.1 - Mô hình triển khai dịch vụ công (đã triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu của Bộ Công an).

10.2 Mô hình công dân số (100% số cán bộ, Đảng viên, công nhân viên chức được cấp CCCD gắn chíp và cài đặt VNEID mức độ 2; đã cấp 100% cho số công dân đủ tuổi cấp CCCD trên địa bàn huyện; trên 50 % số công dân trong độ tuổi cài đặt VNEID mức độ 2).

10.3 Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú qua phần mềm quản lý lưu trú ASM tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà trọ, nhà nghỉ...

- Đối với các cơ sở cho thuê lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ)

- Trên địa bàn huyện hiện có 41 cơ sở kinh doanh lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ) trong đó 02 cơ sở dừng hoạt động (01 xã Thanh Sơn, 01 xã Thụy Lôi).

Tất cả các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn đều đã có kết quả thông báo lưu trú qua phần mềm ASM, đã thực hiện 960 trường hợp thông báo lưu trú qua phần mềm ASM.

10.4. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú qua phần mềm ASM tại cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

Đã triển khai tại các trạm y tế, bệnh viện huyện và có kết quả trường hợp thông báo lưu trú qua phần mềm ASM.

10.5. Mô hình 29: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNEID.

Đã tiếp nhận / tin báo tố giác tội phạm đều qua ứng dụng VNEID khai báo.

10.6. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD, VNEID.

- Đã triển khai được trang bị máy quét QR, sử dụng thẻ CCCD gắn chíp, ứng dụng VNEID thay thế thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh và các xã, thị trấn đã có kết quả 694 trường hợp.

10.7. Mô hình 27: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, pano, áp pích, truyền hình sơ sở, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số.

Trong tuần Công an các xã, thị trấn đã tuyên truyền các nội dung Đề án 06 chuyển đổi số qua hệ thống phát thanh 377 lượt.

10.8. Mô hình 16 triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT: Đội Cảnh sát QLHC về TTXH đã vận động, triển khai mô hình (lắp đặt máy) tại cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Văn Thiều ở xã Ngọc Sơn, Kim Bảng, trong tuần đã thực hiện được 06 trường hợp.

- Công an huyện Kim Bảng tiếp tục triển khai tại các cơ sở kinh doanh có ĐK về ANTT đã lắp thêm máy xác thực danh tính tại Công ty dịch bảo vệ Đại Cương, lắp 01 máy quét thẻ tại khách sạn Rose ở xã Đại Cương, trong tuần đã thực hiện được 05 trường hợp.

10.9. Mô hình 10 triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà cho thuê, nhà ở trong khu công nghiệp:

Công an huyện đã vận động, triển khai mô hình quản lý lưu trú tại công ty xi măng Long Thành ở xã Thanh Sơn, Kim Bảng.

10.10. Công tác triển khai các mô hình

- Công an huyện phối hợp làm việc với Phòng Giáo dục huyện Kim Bảng khảo sát triển khai mô hình 21: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chíp điện tử.

- Phối hợp với phòng Văn hoá – Thông tin và truyền thông huyện khảo sát và triển khai mô hình 7, 23, 01.

- Rà soát và khảo sát triển khai mô hình 13 tại các điểm du lịch: Chùa Bà Đanh, Tam Chúc.

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng công văn đôn đốc, thực hiện mô hình 01.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

1. Ưu điểm:

- Dưới sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Lãnh đạo tỉnh cùng với sự chung tay, nỗ lực của các Phòng, ban, ngành, xã, thị trấn và sự chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn của Công an huyện, các đơn vị liên quan, công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2023 đã có một số kết quả nổi bật như: đã hoàn thành việc cấp CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện sớm nhất toàn quốc; Tham mưu ban hành Kế hoạch số 07/KH-TCT ngày 27/7/2023 về việc Triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 tại huyện Kim Bảng; triển khai thực hiện thí điểm 2 dịch vụ công liên thông thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” đạt hiệu quả cao...

- Đây là dịch vụ tiện ích, tạo thuận lợi công dân có thể ở nhà đăng ký hồ sơ, thủ tục giấy tờ, không cần đi lại nhiều lần.- Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, các pano áp phích khổ lớn được dựng lên tại các vị trí tập trung đông dân cư, xây dựng nhiều phóng sự về công tác triển khai thực hiện DA06 góp phần đưa DA06 đến gần với người dân hơn.

2. Tồn tại:

- Do trình độ nhận thức của người dân về dịch vụ công còn hạn chế, sự hiểu biết về công nghệ còn thấp nên kết quả thực hiện còn hạn chế.

- Trình độ về công nghệ thông tin chuyên ngành của một số cán bộ làm công tác này còn yếu và thiếu cán bộ làm công tác này.

- Chế độ thông tin báo cáo của một số Phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương có thời điểm còn chậm, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng yêu cầu, số liệu đưa vào báo cáo chưa đầy đủ để phục vụ đánh giá tình hình thực tế cũng như tỉ lệ đạt được tại thời điểm báo cáo.

- Kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu còn hạn chế, việc số hóa hồ sơ, tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp còn thấp; việc triển khai các mô hình còn chậm và lúng túng.

- Tỉ lệ công dân sử dụng thẻ CCCD gắn chíp và ứng dụng VneID thay thế thẻ BHYT của sở Y tế có chuyển biến, tuy nhiên vẫn còn thấp, kết quả chưa cao, chưa

tương xứng với kết quả xác thực dữ liệu BHYT được kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC.

- Một số nhiệm vụ chưa hoàn thành, chậm tiến độ như:
- Việc số hóa dữ liệu Hộ tịch của Phòng Tư pháp chậm tiến độ, chưa hoàn thành theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và Kế hoạch của Tổ Công tác ĐA06 huyện.
- Việc chi trả chế độ cho các đối tượng ASXH bằng hình thức không dùng tiền mặt của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chưa được thực hiện chi trả qua tài khoản.
- Việc thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các bệnh viện chưa được triển khai, thực hiện (mới thực hiện việc tạm ứng viện phí tại một số cơ sở Khám chữa bệnh, chưa thực hiện giải pháp thanh toán viện phí).
- Dịch vụ công đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: tiếp nhận 0/1498 hồ sơ trên DVC đạt 0% (chưa có kết quả tiếp nhận, giải quyết trên dịch vụ công).

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại hạn chế bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, tập trung vào những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Một số nhiệm vụ của Đề án do Bộ, ngành triển khai chậm, chưa có hướng dẫn nên các Phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện còn lúng túng.
- Lãnh đạo một số Phòng, ngành, đơn vị còn thiếu quyết liệt trong chỉ đạo hoặc chưa thực sự quan tâm, coi trọng việc giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện.
- Việc phối hợp giữa các Phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời; cán bộ thực hiện Đề án 06 còn kiêm nhiệm, một số cán bộ năng lực, trình độ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình mới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Bám sát chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, Triển khai, hướng dẫn của Bộ Công an và Kế hoạch 337/KH-UBND ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 20/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng, Tổ Công tác Đề án 06 huyện đề ra một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ chung của các Phòng, ban, ngành, đơn vị, xã, thị trấn

- Thực hiện nghiêm túc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, hoàn thành trong năm 2023; đẩy nhanh việc thực hiện chữ ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện 2 Dịch vụ công liên thông về Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC liên thông, nhất là các hồ sơ quá hạn.

- Tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và số hóa thống nhất trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tạo lập

dữ liệu về tiết kiệm thời gian, kinh phí đầu tư (*tập trung vào dữ liệu Tư pháp, Lao động-Thương binh và Xã hội, các Hội, ban, ngành*).

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 07/KH-TCT ngày 27/7/2023 về việc Triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 tại huyện Kim Bảng, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử. Trước mắt là triển khai thực hiện hiệu quả 24 mô hình (*triển khai ngay trong tháng 8 năm 2023*).

2. Văn phòng HĐND- UBND huyện

- Kịp thời tham mưu Uỷ ban nhân dân huyện, Tổ Công tác Đề án 06 huyện kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo và kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện của các đơn vị.

- Phối hợp Công an huyện, Phòng Văn hoá Thông tin đôn đốc các Phòng, ban, ngành tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 07/KH-TCT ngày 27/7/2023 về việc Triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 tại huyện Kim Bảng

3. Công an huyện

- Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu và cơ quan thường trực Tổ công tác ĐA06 huyện. Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn vận hành, cập nhật thông tin công dân vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Tiếp tục chỉ đạo Công an các cấp tổ chức thu nhận hồ sơ cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD, cấp CCCD cho số công dân đủ 14 tuổi, số công dân đi nước ngoài nay trở về địa phương, số đối tượng chấp hành xong án phạt tù chưa làm thẻ CCCD. Phản ánh cấp tài khoản định danh điện tử cho toàn bộ công dân đủ điều kiện.

- Chủ động tham mưu Tổ Công tác, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, nhiệm vụ và các mô hình của Đề án 06.

Phối hợp với Phòng Văn hoá Thông tin đẩy mạnh công tác tuyên truyền tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình theo Kế hoạch số 07/KH-TCT ngày 27/7/2023 về việc Triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 tại huyện Kim Bảng

4. Phòng Tư pháp:

- Chỉ đạo, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương hoàn thành việc số hóa hồ sơ hộ tịch và các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan rà soát, xác định những văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh ngay; kịp thời đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, bảo đảm việc chuyển đổi từ phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử.

- Khẩn trương chỉ đạo quyết liệt giải quyết xong việc số hóa hồ sơ Hộ tịch để phục vụ việc đổi sảnh dữ liệu, áp số định danh cá nhân.

- Hướng dẫn cán bộ tư pháp hộ tịch cấp xã công chức và doanh nghiệp triển khai lắp đặt và sử dụng thiết bị đọc QR.

5. Phòng Văn hoá Thông tin

- Tập trung tuyên truyền chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử phải thực chất, hiệu quả;

chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dùng, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, các Phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai 43 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các Sở, ngành đánh giá toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan mình và đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện Kim Bảng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở huyện Kim Bảng.

- Thường xuyên giám sát, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin dùng chung của huyện.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng dịch vụ Internet; xây dựng lộ trình nâng tốc độ đường truyền Internet cố định và băng rộng phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp cận tốt các dịch vụ công.

- Tiếp tục đẩy mạnh, đa dạng công tác tuyên truyền về triển khai thực hiện Đề án số 06/CP.

- Tập trung triển khai ngay 13 mô hình (*mô hình 1, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 35, 37, 38, 39, 40, 43 theo Phụ lục ban hành kèm Công văn số 67/CV-TCT ngày 01/8/2023 của Tổ công tác DA06 tỉnh*).

6. Phòng Y tế

- Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện chuẩn hóa và kết nối dữ liệu theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử trong tháng 7/2023.

- Chủ trì, phối hợp với BHXH huyện nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh, tạo tiện ích, rút ngắn thời gian cho cán bộ y tế trong quá trình làm thủ tục và giúp người dân khám chữa bệnh được nhanh chóng; Có văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện xác thực sinh trắc học trong khám chữa bệnh BHYT.

- Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh hiệu quả mô hình (*Mô hình 6 theo Phụ lục ban hành kèm Công văn số 67/CV-TCT ngày 01/8/2023 của Tổ công tác DA06 tỉnh*): Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VneID thay thế thẻ Bảo hiểm y tế.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Đẩy nhanh tiến độ cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan nắm bắt tình hình người lao động bị mất việc

làm, người đang có nhu cầu tìm kiếm việc làm; trợ giúp khi cần thiết cho người lao động hưởng các lợi ích chính đáng theo quy định nhanh chóng, kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính liên thông của đối tượng bảo trợ xã hội, giải quyết thủ tục đề nghị hưởng mai táng phí liên thông của đối tượng người có công.

- Triển khai chi trả thí điểm qua tài khoản an sinh xã hội cho đối tượng Thủ cung liệt sỹ của 02 xã: Nhật Tân, Tân Sơn.

- Phối hợp với sở Lao động – TB&XH làm sạch dữ liệu của 659 đối tượng Bảo trợ xã hội, người có công còn lại để triển khai mở tài khoản an sinh xã hội.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng NN&PTNT mở tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng còn lại để thực hiện việc chi trả trợ cấp qua tài khoản cho các đối tượng.

- Tổ chức thực hiện 01 mô hình (*Mô hình số 20 theo Phụ lục ban hành kèm Công văn số 67/CV-TCT ngày 01/8/2023 của Tổ công tác ĐA06 tỉnh*): Triển khai cho vay tín chấp công dân, hộ nghèo, người có công.

8. Phòng Giáo dục và đào tạo

Triển khai ngay 02 mô hình (*Mô hình 21: Xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử. Mô hình 31: Triển khai hệ thống quản lý trường học, xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học... thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học.*

9. Phòng Tài chính – kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng văn hoá Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc thuê dịch vụ Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các dự án Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Bảo hiểm Xã hội huyện và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tích hợp thông tin tài khoản khách hàng qua thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID để phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp an sinh xã hội, thất nghiệp, thiên tai, bệnh dịch... thanh toán không dùng tiền mặt.

11. Phòng Nội vụ

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

12. Bảo hiểm xã hội huyện

Đẩy mạnh việc xác thực thông tin sinh trắc học trên CCCD gắn chip trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận “một cửa”; tiếp tục đẩy mạnh việc chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng. Phối hợp với Phòng Y tế nghiên cứu, nhân rộng, triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Tham mưu, đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 tại địa phương, phát huy tính tiên phong trong thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, từ đó chỉ đạo quyết liệt và đưa cả hệ thống chính trị, các Tổ chức Hội, đoàn thể, Đoàn thanh niên, hội phụ nữ, cán bộ, công chức, giáo viên... trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 như: công tác tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa mang lại cho người dân và doanh nghiệp từ Đề án 06, vận động nhân dân thực hiện các nội dung phục vụ triển khai Đề án 06: kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Chủ động đăng ký, triển khai thực hiện các mô hình điểm Đề án 06.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mô hình Đề án 06/CP trong năm 2023, Tổ Công tác Đề án 06 huyện Kim Bảng đề xuất một số nội dung sau:

1. Đề xuất các Bộ, Sở, ngành tập trung giải quyết các “Điểm nghẽn” về Đề án 06/CP, nhất là các điểm nghẽn có liên quan đến việc chỉ đạo, triển khai của các Bộ, ngành tới các Phòng, ban, ngành, đơn vị tại địa phương.

2. Đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh, Công an tỉnh (*trực tiếp là Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*) tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện trong triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06.

Trên đây là báo cáo công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2023 của tổ công tác Đề án 06 huyện Kim Bảng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 huyện;
- Công an huyện Kim Bảng;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CA.

TỔ CÔNG TÁC ĐỀ ÁN 06

TỔ TRƯỞNG



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Nguyễn Thành Thắng